

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 446/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Về việc phê duyệt Chương trình điều tra đánh giá và theo dõi diễn biến
tài nguyên rừng toàn quốc thời kỳ 1996-2000*

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 2005 NN-KH/CV ngày 12 tháng 6 năm 1997) và đề nghị của Bộ trưởng các Bộ: Khoa học - Công nghệ và Môi trường, (Công văn số 2919/MTg ngày 23 tháng 12 năm 1996), Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 407-BKH/NN ngày 20 tháng 01 năm 1997), Tài chính (Công văn số 1313-TC/HCSN ngày 25 tháng 4 năm 1997) về Chương trình "Điều tra đánh giá và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng toàn quốc thời kỳ 1996-2000",

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Điều tra đánh giá và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng toàn quốc thời kỳ 1996-2000, gồm các nội dung chính là:

1. Đánh giá tài nguyên rừng:

a. Xây dựng bản đồ tài nguyên rừng:

Bản đồ toàn quốc tỷ lệ: 1/1.000.000

Bản đồ vùng tỷ lệ 1/250.000

Bản đồ tỉnh trọng điểm lâm nghiệp (37 tỉnh) tỷ lệ 1/100.000

b. Điều tra trữ lượng và các đặc trưng khác của rừng:

Bổ sung hoàn thiện hệ thống ô điều tra, công việc này được tiến hành trên hệ thống ô sơ cấp với tổng số là 3624 ô, trong đó có 1682 ô của chu kỳ I, được điều tra lặp lại lần 2 và 1942 ô

bổ sung mới.

Xây dựng hệ thống ô định vị quốc gia: từ 3624 ô sơ cấp trên phạm vi toàn quốc, chọn và lập khoảng 70-80 ô định vị quốc gia để theo dõi, nghiên cứu những đặc trưng cơ bản của rừng.

c. Điều tra xây dựng các báo cáo chuyên đề:

Điều tra xây dựng báo cáo lâm học cho các kiểu rừng trên núi đá vôi, rừng tre nứa, rừng ngập mặn và điều tra đánh giá tái sinh phục hồi rừng trên đất trống, đồi núi trọc ở 4 vùng trọng điểm.

Điều tra xây dựng báo cáo đánh giá tài nguyên động vật rừng cho 8 vùng và tổng hợp báo cáo động vật rừng toàn quốc.

Điều tra xây dựng báo cáo côn trùng, tình hình nấm bệnh hại gỗ rừng tự nhiên và tiếp tục điều tra, đánh giá sâu, bệnh hại rừng trồng cây bản địa cho 5 vùng trọng điểm lâm nghiệp và báo cáo tổng hợp toàn quốc.

Điều tra xây dựng báo cáo tài nguyên một số đặc sản rừng chủ yếu như: nhựa thông, quế, hồi trong rừng tự nhiên và trong sản xuất gây trồng cho 5 vùng trọng điểm lâm nghiệp và tổng hợp báo cáo đặc sản rừng toàn quốc.

Điều tra xây dựng bản đồ phân cấp phòng hộ cho 34 tỉnh, 6 vùng và toàn quốc.

Điều tra xây dựng báo cáo kết quả nghiên cứu, đánh giá những tác động của hệ sinh thái rừng và những diễn biến của nó đến môi trường khí hậu thủy văn cho 2 vùng Tây Nguyên và Tây Bắc.

Xây dựng các bảng biểu phục vụ điều tra quy hoạch rừng: Chỉ tiêu tăng trưởng rừng tự nhiên, biểu tăng trưởng rừng trồng cho một số loài cây chủ yếu của 2 vùng Tây Nguyên và Tây Bắc.

d. Xử lý thông tin và xây dựng ngân hàng dữ liệu:

Thiết kế và xây dựng chương trình xử lý thông tin trên máy tính,

Nạp và tổ chức quản lý thông tin số liệu, bản đồ trên máy,

Xử lý số liệu của 3642 ô sơ cấp,

Tổng hợp xây dựng bản đồ hiện trạng tài nguyên rừng của 37 tỉnh có tỷ lệ 1/100.000, các vùng tỷ lệ 1/250.000 và toàn quốc tỷ lệ 1/1.000.000 và hệ thống các bản đồ chuyên đề theo kế hoạch hàng năm.